

NƯỚC MẶN THÂM NHẬP SÂU VÀO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỐI PHÁP. Nguyễn Văn Tăng.

1- Tình hình khí tượng, thủy văn trên sông Mêkông mùa khô năm 2015-2016.

Ngay thời điểm tháng 2- 2016, một số nơi ở ĐBSCL bị mặn thâm nhập, gây hại cho cây nông nghiệp, đặc biệt là lúa. Theo các số liệu đo của Cục Thủy lợi thì nước mặn thâm nhập sâu hơn mọi năm tại các sông Tiền, sông Hậu, Vàm cỏ từ 20 km – 25 km, tức mặn đã tiến sâu mức 70km – 90 km vào phía trong.

Theo số liệu thống kê mà tác giả có, lưu lượng nước sông Mêkông ngay đầu tháng 2 đã xuống thấp ngang bằng giữa mùa khô chính vụ của năm 2010 là năm khô hạn nhất trong vòng 80 năm- xem bảng 1. Thời điểm hạn xuất hiện mặn sớm, đang thời kỳ cây lúa phát triển, nên ảnh hưởng kinh tế càng trầm trọng.

Bảng 1- So sánh chế độ thủy văn tháng 2 năm 2016 với năm hạn nhất của sông Mêkông.

Ngày	Tháng 2-2016		Tháng 3-2010		Tháng 4-2010		Tháng 5-2010		Tháng 6-2010	
	H m	Q m ³ /s	H m	Q m ³ /s	H m	Q m ³ /s	H m	Q m ³ /s	H m	Q m ³ /s
26	0,97	2 308	0,15	1 988	0,94	2 328	0,68	2 716	0,79	12 467
27	0,56	2 284	0,37	2 048	0,93	2 291	0,58	2 692	0,73	12 342
28	0,35	2 308	0,64	2 158	0,85	2 291	0,48	2 822	0,75	12 860

Ghi chú: Nhắc lại, năm 2010 là năm nước trên sông Mêkông thuộc là năm kiệt nhất trong vòng suốt 80 năm. Lưu lượng ghi trên bảng 1 là số liệu đo ở Kratie - Campuchia chứ không phải ở Châu Đốc, vì ở Châu Đốc không có trạm đo lưu lượng, còn tài liệu cao trình mực nước được ghi ở Châu Đốc. Tuy nhiên mực nước ở đây không nói lên điều gì liên quan với lưu lượng nước nhiều ít vì nó còn chịu ảnh hưởng bởi thủy triều ở biển Đông. Nói cách khác, khi xuất hiện lưu lượng ở Châu Đốc lớn hơn nhưng mực nước có thể thấp hơn khi thủy triều xuống và ngược lại.

Vậy nguyên nhân của hiện tượng thủy văn bất thường xảy ra trên sông Mêkông là đâu, việc hiểu rõ và kiểm chứng được độ chính xác của nguyên nhân này là rất quan trọng.

Ai cũng biết rằng, lưu lượng nước trên sông Mekông là yếu tố quyết định tình hình mặn của đồng bằng sông Cửu Long của Việt nam. Năm 2015 hầu như không có các cơn bão nào trong vùng lưu vực chính, chiếm trên 80% tổng lượng nước của sông Mêkông là Việt Nam, Lào, Campuchia nên ít mưa. Mưa ít, lưu lượng nước về từ thượng nguồn kết hợp với với mực nước hồ Tonglesap thấp dẫn đến lượng nước từ đó chảy chở lại sông chính về ĐBSCL bị giảm.

Mặt khác, như ở một số bài viết trong trang web này đã đề cập, các hồ chứa nước cho dự án thủy điện thượng nguồn sông Mêkông, phạm vi đất Trung Quốc là Nọa Trát Độ, Tiểu Loan có tổng dung tích hữu ích tới trên 22 tỷ m³ nước (chiếm gần 50% tổng lượng nước đoạn chảy trong đất Trung Quốc) đi vào mùa tích nước. Các hồ này được làm đầy nước bằng lượng băng tuyết ở các cao nguyên tan chảy đúng dịp cuối mùa đông của họ, nhưng lại chính mùa khô của Việt nam. Đáng lẽ, thời điểm năm 2015 và năm 2016 là tốt nhất cho những nghiên cứu về tác động môi trường của sông Mêkông khi các hồ chứa nước lớn trên dòng chính vừa mới vận hành.

Vậy, tại sao nước mặn vẫn thâm nhập được vào trong đồng ruộng nhiều như báo chí đã nêu.

Trước hết, phải nói rõ, chuyện nước mặn thâm nhập vào sâu 70km – 90km vào trong đất liền như báo cáo của Cục Thủy lợi (BCCTL) và nước mặn vào trong đồng ruộng cây nông nghiệp là hoàn toàn khác nhau. Ở BCCTL ám chỉ nước mặn có hàm lượng muối trên 4mmg/ lít đo được ở các dòng sông chính như sông Tiền, sông Hậu, Vàm Cỏ và các nhánh lớn của sông Mê Kông phía Biển Đông, còn việc nước mặn có vào trong đồng ruộng hay không thì còn phụ thuộc chính bởi vai trò của các công trình Thủy Lợi ở ven các sông này.

Các công trình thủy lợi (ô tròn đen trên bản đồ) hiện chưa được bố trí triệt để đến nơi nước mặn không thể sảy ra (tần xuất ngọt 100%), ví dụ công ngăn mặn chỉ có tác dụng mức 40 km trên dọc sông Tiền, mức 50km ở Bến Tre, mức 60km trên sông Cổ Chiên, hay 70 km trên sông Hậu.... Theo thiết kế, khoảng 10% thời gian nước mặn còn ảnh hưởng đến các vị trí này – vì tần xuất đảm bảo tưới chỉ P=90%. Kết quả tính toán này, sẽ còn 10% diện tích đất vẫn bị mặn hoặc chỉ đảm bảo ngọt 90% thời gian mà thôi.

Vậy, để giải quyết chống thiệt hại do sự bất thường 10% còn lại sẽ có hai trường hợp: i) chấp nhận một số năm bất kỳ, mặn có tồn tại, giải quyết hậu quả bằng những chi phí dự phòng, ii) sẽ phải quy hoạch lại sản xuất để sản phẩm này không bị ảnh hưởng của mặn – sẽ nói kĩ ở phần sau.

Mặt khác nữa, theo khảo sát của chúng tôi, một số nơi đã có công trình ngăn mặn, ngay những năm không có đợt biến nhưng nước mặn vẫn có cơ xâm nhập vào trong đồng, lý do là:

Công tác quản lý cống ngăn mặn bị sao nhãng. Những năm gần đây, do hiệu quả kinh tế nuôi trồng thủy sản hơn hẳn việc trồng lúa nên nhiều cống ngăn mặn đã không làm tốt việc ngăn mặn. Khi thiết kế dự án, tất cả các nhiệm vụ dự án đều phải nêu rõ là” Ngăn mặn, lấy ngọt”, không có nêu việc kết hợp nuôi trồng thủy sản. Việc người dân mở cống lấy mặn, phá đê bao cho nước mặn là quy luật của kinh tế thị trường, đã vô hiệu hóa cống ngăn mặn.

Những kết cấu đóng, mở đã qua thời gian rất dài nhưng sự bảo dưỡng, sửa chữa chưa thường xuyên nên khi có khi ngoài sông bị mặn thì việc đóng mở cửa không hoàn toàn được như ý muốn.

Có những cống ngăn mặn có lượng giao thông thuyền quá lớn, có lúc, thời gian mở cống để giao thông chiếm nhiều thời gian hơn là thời gian đóng cống.

1- Giải pháp.

Giải pháp công trình: Tiếp tục các dự án ngọt hóa, ngày càng dịch chuyển và phía trong đồng hơn nữa theo quá trình sinh mặn, bịt những lối vào của nước mặn phát sinh. Chuẩn bị vốn để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình (Cống, đập, đê bao) tương ứng với số liệu đỉnh triều mới do biến đổi khí hậu. Các cống ngăn mặn tiếp theo cần phải được cải tiến về kết cấu, công nghệ vận hành để phục vụ cho công tác quản lý linh hoạt và tiết kiệm khối lượng xây lắp.

Giải pháp quản lý vận hành dự án: Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý vận hành các dự án ngăn mặn, đặc biệt cần linh hoạt, kết hợp hài hòa giữa ngọt hóa nước cho trồng lúa với nuôi trồng thủy sản nước mặn, giao thông thủy.

Giải pháp chuyển đổi cơ cấu kinh tế: Quy hoạch cho phù hợp thực tế mặn ngọt giữa sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, giao thông thủy. Tạo dựng vùng sản xuất nông nghiệp với quy mô rộng lớn, tách bạch với khu nuôi trồng thủy sản.

Tất nhiên, chọn đối pháp nào cũng phải từ lập dự án, tính toán để chôn đối pháp tối ưu về kinh tế, kĩ thuật

